TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HS-ST
Ngày: 22-8-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Đức Toàn

Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2019/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2019/QĐXXST-HS ngày 08/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 15/10/1988; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn B, xã X, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do. Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; bị cáo là con duy nhất, chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 48/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2018.

Tiền sự: Không. Nhân thân: - Bản án số 30/HSST ngày 29/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Tg 12 tháng tù giam về tội "Cưỡng đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2006.

- Quyết định về việc đưa người vào Cơ sở chữa bệnh số 15499 ngày 28/12/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P, thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 24/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công K, sinh ngày 17/4/1991; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn D, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn (văn hóa): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Công Đ, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai, chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 05/HSST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử Nguyễn Công K 18 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2019.Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2019 đến ngày 24/6/2019 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Đào Văn H, sinh năm 1981; trú tại: Tổ 26, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

2. Ông Trần Xuân B, sinh năm 1968; trú tại: Tổ 10, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 21/6/2019, bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Công T đang ở phòng trọ tại tổ 29, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị cáo T nói với bị cáo K: *"anh em mình mua ma túy về sử dụng đi"*, bị cáo K đồng ý và lấy 200.000 đồng đưa cho bị cáo T, bị cáo T cũng bỏ ra 200.000 đồng, tổng cộng số tiền của hai bị cáo góp để mua ma túy là 400.000 đồng (bị cáo T cầm tiền). Sau đó hai bị cáo đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực tổ 03, phường D, thành phố T và gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, T và K không quen biết, bị cáo T hỏi người đàn ông này *"anh có ma túy không bán cho 400.000 đồng*" người này nói: "*đưa tiền đây*". Bị cáo T đưa cho người đàn ông trên 400.000 đồng và nhận lại 02 gói ma túy đều được bằng túi nilon trong suốt, bên

trong đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bị cáo T cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay phải và cùng bị cáo K đi tìm nơi để sử dụng. Khi hai bị cáo đi đến khu vực tổ 25, phường D, thành phố T thì gặp tổ công tác của Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đào Văn H và ông Trần Xuân B, bị cáo T tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy được gói bằng túi nilon trong suốt, bên trong đều được gói trong giấy trắng có dòng kẻ. Tổ công tác đã mở kiểm tra cả hai gói ma túy trên bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (hai bị cáo khai nhận đó là số ma túy mua về sử dụng chung), tổ công tác đã cho số ma túy trên vào trong phong bì gián kín trên mép gián có chữ ký của hai bị cáo và người chứng kiến. Sau đó tổ công tác đã đưa hai bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường D, thành phố T để làm rõ. Tại trụ sở công an phường D, tổ công tác đã kiểm tra người hai bị cáo, qua kiểm tra không phát hiện và thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 273/KLGD - PC09 ngày 21/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi "vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh T ngày 21/6/2019 là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng từng gói lần lượt là: **0,1419** gam (*Không phẩy một nghìn bốn trăm mười chín gam*) và **0,1238** gam (*Không phẩy một nghìn hai trăm ba mươi tám gam*), tổng khối lượng là **0,2657** gam (*Không phẩy hai nghìn sáu trăm năm mươi bẩy gam*)

Cáo trạng số 147/CT-VKSTPTB ngày 29/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Mạnh T và Nguyễn Công K về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

1. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

2.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ để kết tội lẫn nhau và được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố T lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/6/2019 tại trụ sở Công an phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 13 đến 16); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu; bản kết luận giám định số 273/KLGĐ-PC09 ngày 21/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 17, 20); bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Đào Văn H và ông Trần Xuân B (bút lục số 105 đến 113). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/6/2019, tại khu vực tổ 25, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Công K đã có hành vi tàng trữ trái phép **0,2657**gam Hêrôin mục đích để sử dụng chung. Vì vậy, các bị cáo đã

phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. a) ...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"*

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Ma tuý đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma tuý còn gây ra biết bao hiểm hoạ nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thế kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện…Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hoá hình phạt với các bị cáo nh□ sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Công K thực hiện hành vi phạm tội, cùng góp tiền và trực tiếp mua ma túy để sử dụng chung nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án và bị áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo K. Bị cáo K đã tiếp nhận ý chí của bị cáo T, góp tiền và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án và bị áp dụng hình phạt thấp hơn bị cáo T. Với việc đánh giá vai trò của các bị cáo như trên, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng và cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Do các bị cáo có việc làm và thu nhập không ổn định, tàng trữ ma túy để sử dụng với khối lượng ít nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Cả hai bị cáo đều đã bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm"theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nguồn gốc số ma tuý: Các bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 25 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực tổ 03, phường D, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Số ma tuý thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm h khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38; điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Công K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

2.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công K **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì bên trong có chất ma túy, bên ngoài ghi "số 273/KLGĐ-PC09 mẫu vật hoàn trả sau giám định".

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 29/7/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T và bị cáo Nguyễn Công K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2019.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQĐT CA TP.Thái Bình;
- CQTHAHS CA TP.Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái